

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NG
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày 20-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NG, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bích Thuỷ

Ông Nguyễn Hồng Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận Ng, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ng, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2024/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 465/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 545/TB-TA ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Kh, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L; địa chỉ: Tầng 6 số 10 Ph, phường Pha, quận H, thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2044/UQ-QLN.24 ngày 07/6/2024); có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải L, địa chỉ: Số 254 đường Đ, phường C, Quận Ng, thành phố H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Bích Ng, địa chỉ: Số 254 đường Đ, phường C, Quận Ng, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết là Ngân hàng) cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Hải L căn cứ theo: Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.2640.100820 ngày 10/8/2020 (số tài khoản vay: 315397589). Nội dung hợp đồng cụ thể: Số tiền cho vay: 150.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp – không có tài sản bảo đảm - Lẻ - Cấp mới khoản vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; phương thức cho vay: cho vay từng lần; phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi số 14144147 của bà Nguyễn Thị Hải L; lãi suất trong hạn tính theo dư nợ ban đầu 10%/năm, lãi suất tính theo dư nợ cho vay thực tế 19,67%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi bằng 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Hải L vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng. Do đó, ngày 10/9/2021, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay chưa thanh toán của Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.2640.100820.

Theo đơn khởi kiện được Toà án thụ lý giải quyết thì Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải L phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 04/4/2023 với số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và nợ lãi là 25.438.386 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hải L cũng đã nhiều lần trả nợ một phần theo kỳ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/8/2024, bà Nguyễn Thị Hải L còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 99.504.917 đồng. Trong đó nợ gốc là 52.400.000 đồng, nợ lãi (trong hạn và quá hạn) là 47.104.917 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng biện pháp bảo đảm sau: Bảo lãnh của bà Nguyễn Bích Ngọc theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 10/8/2020.

Tại phiên toà, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải L phải trả cho Ngân hàng số tiền 99.504.917 đồng, trong đó nợ gốc 52.400.000 đồng, nợ lãi 47.104.917 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.2640.100820 tương ứng với số tiền chưa trả đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hải L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Bích Ng và bà Nguyễn Thị Hải L phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/8/2020 giữa bà Nguyễn Bích Ng với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Hải L và bà Nguyễn Bích Ng nhưng hai bà đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân Quận Ng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận Ng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Ng, thành phố H.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung.

[3] Xét tính hợp pháp của các hợp đồng:

Bà Nguyễn Thị Hải L và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.2640.100820 ngày 10/8/2020 (số tài khoản vay: 315397589). Số tiền cho vay: 150.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp – không có tài sản bảo

đảm - Lẻ - Cấp mới khoản vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; phương thức cho vay: cho vay từng lần; phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi số 14144147 của bà Nguyễn Thị Hải L; lãi suất trong hạn: tính theo dư nợ ban đầu 10%/năm, lãi suất tính theo dư nợ thực tế 19,67%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi bằng 10%/năm.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự. Về hình thức của các hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự. Như vậy, Hợp đồng tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[4] Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

Ngày 10/8/2020, bà L đã được Ngân hàng giải ngân số tiền vay 150.000.000 đồng. Ngân hàng đã thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng. Theo Điều 4 của Hợp đồng tín dụng và Thông báo lịch trả nợ vay ngày 10/8/2020, các bên thỏa thuận bà L có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng đều hàng tháng vào đúng ngày 26 hàng tháng theo cam kết trong hợp đồng.

Tuy nhiên, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng làm phát sinh nợ gốc là 52.400.000 đồng và nợ lãi. Ngày 25/8/2021, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn. Do bà L không thanh toán toàn bộ số nợ trong thời hạn 15 ngày theo nội dung Thông báo nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/9/2021 là phù hợp với các điều 6, 7 của Hợp đồng tín dụng và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[5] Về nợ lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả lãi của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Xét bảng tính lãi trong hạn, bảng tính lãi quá hạn, bảng tính lãi quá hạn của các kỳ gốc (từ kỳ trả nợ tháng 9/2021 đến kỳ trả nợ tháng 7/2024) không trả đúng hạn (theo Điều 7 của Hợp đồng tín dụng), tính đến ngày 20/8/2024 do nguyên đơn cung cấp đã áp dụng mức lãi suất phù hợp với sự thỏa thuận của các bên, dư nợ tính lãi phù hợp với sao kê tài khoản. Như vậy, các bảng tính lãi có căn cứ được chấp nhận: Tính đến ngày 20/8/2024, bà L còn nợ Ngân hàng khoản nợ lãi là 47.104.917 đồng.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L phải trả cho Ngân

hàng tổng số tiền là 99.504.917 đồng, trong đó nợ gốc là 52.400.000 đồng, nợ lãi là 47.104.917 đồng là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[7] Về trách nhiệm trả nợ: Theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 10/8/2020, bà Nguyễn Bích Ngọc cam kết đồng ý:

“Cùng trả nợ với Bên được cấp tín dụng (bà Nguyễn Thị Hải L) theo đúng kỳ hạn và các nội dung khác của hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ và các cam kết khác của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng. Ngân hàng có quyền yêu cầu một trong hai bên (Bên cam kết và Bên được cấp tín dụng) hoặc cả hai bên cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Trả thay cho Bên được cấp tín dụng (bà Nguyễn Thị Hải L) các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

- Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phải trả khác) phát sinh trước hoặc sau thời điểm ký Giấy cam kết về việc trả nợ. Số nợ gốc tại một thời điểm không vượt quá 160.000.000 đồng”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cam kết nêu trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được coi là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trường hợp bà Hải L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Bích Ng và bà Nguyễn Thị Hải L phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng theo Điều 288 Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cần trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được chấp nhận của nguyên đơn, theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 119; Điều 288; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L phải cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền là 99.504.917 (chín mươi chín triệu, năm trăm L bốn nghìn, chín trăm mười bảy) đồng. Trong đó nợ gốc là 52.400.000 (năm mươi hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng; nợ lãi là 47.104.917 (bốn mươi bảy triệu, một trăm L bốn nghìn, chín trăm mười bảy) đồng, theo Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.2640.100820 ngày 10/8/2020.

Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khoản tiền trên thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bích Ngọc và bà Nguyễn Thị Hải L phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/8/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L phải chịu 4.975.246 (bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.635.959 (hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003033 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ng, thành phố Ha.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Ng;
- VKSND TP. H;
- TAND TP. H;
- Chi cục THA DS Quận Ng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Ng;
- VKSND TP. H;
- TAND TP. H;
- Chi cục THA DS Quận Ng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng